TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/DS-PT
Ngày 27/6/2023

Về việc:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ửng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Bùi Danh Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Ông Nguyễn Văn Tám - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 5 và ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLPT-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2023/DS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2023/QĐ-PT ngày 36 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị D, địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ, địa chỉ: Thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có mặt

Do có kháng cáo của Chị Đậu Thị D là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Ngày 01-5-2018 (âm lịch) chị D cho anh Nguyễn Tiến Đ vay số tiền 220.000.000 đồng, thời điểm vay tiền, hai bên có lập hợp đồng vay, có chữ ký xác nhận của anh Nguyễn Tiến Đ, hợp đồng được lập 01 bản, do chị D lưu giữ, thời điểm viết giấy và nhận tiền chỉ có mặt chị D và anh Đ, thời hạn trả nợ vào ngày 01-11-2018 (âm lịch),

hai bên không thoả thuận trả lãi suất, anh Đ hứa khi nào trả tiền gốc sẽ trả lãi nhưng không nói cụ thể mức lãi suất sẽ trả là bao nhiêu. Đến thời hạn trả nợ, anh Đ không trả tiền theo thoả thuận, chị D nhiều lần liên hệ trực tiếp và liên lạc qua điện thoại yêu cầu anh Đ trả khoản tiền trên nhưng anh Đ hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả.

Do vậy, chị làm đơn khởi kiện, yêu cầu Toà án buộc anh Nguyễn Tiến Đ phải hoàn trả số tiền gốc đã vay là 220.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 02-11-2018 (âm lịch) đến ngày làm đơn khởi kiện (ngày 20-10-2021) với mức lãi suất theo quy định của pháp luật, đến ngày Toà án giải quyết. Tại phiên toà, chị D rút một phần yêu cầu tính lãi đối với anh Đ từ ngày 01-5-2018 đến ngày 01-11-2018 âm lịch.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ trình bày: Ông cho rằng trước đây có ứng (mượn) cà phê non của chị D với số lượng là 02 (hai) tấn (loại cà phê non), quy đổi ra thành tiền là 46.000.000 đồng, số tiền trên anh Đ nhận từ chị D bằng tiền mặt, thời hạn trả số tiền ứng cà phê vào cuối vụ thu hoạch cà phê trong năm, thời điểm ứng cà phê chị D có ghi vào sổ của chị D, anh Đ có ký xác nhận, hai bên không thoả thuận lãi suất. Cùng trong năm ứng cà phê anh Đ có trả cho chị D được 01 tấn cà phê nhưng không ghi giấy tờ trả, số cà phê còn nợ là 01 tấn, hiện nay anh Đ vẫn chưa trả được.

Thời điểm khoảng năm 2019-2020 chị D có bán khoản nợ (cà phê) mà anh Đ nợ chị D cho công ty đòi nợ K, công ty Kgửi giấy báo yêu cầu anh Đ trả tiền nhưng anh Đ không trả với lý do chị D tính lãi suất cao và không đúng số tiền nợ thực tế anh Đ còn nợ.

Đối với giấy biên nhận do chị D cung cấp cho Toà án anh Đ không thừa nhận và không ký, viết giấy nêu trên; thời điểm trước đây chị D có thuê xã hội đen đến uy hiếp, anh Đ có ký giấy nhưng không phải giấy biên nhận do chị D cung cấp. Thời điểm anh ứng cà phê non và trả nợ cà phê cho chị D, chỉ có mặt anh Đ và chị D.

Hiện nay chị D khởi kiện, yêu cầu anh hoàn trả số tiền gốc đã vay là 220.000.000 đồng và tiền lãi suất kể từ ngày vay (theo giấy vay) anh Đ không đồng ý. Trường hợp chị D đồng ý, anh Đ chấp nhận trả cho chị D 01 tấn và phê nhân còn nợ và tiền lãi suất phát sinh, quy đổi thành tiền tổng cộng là 100.000.000 đồng.

Tại bản án số: 01/2023/DS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử:

"Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đậu Thị D đối với anh Nguyễn Tiến Đ, về việc yêu cầu anh Nguyễn Tiến Đ phải hoàn trả số tiền vay là 220.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật là 92.999.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của chị Đậu Thị D với anh Nguyễn Tiến Đ từ ngày 01-5-2018 đến ngày 01-11-2018 âm lịch".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/3/2023 chị Đậu Thị D kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và cung cấp cho Tòa án *"Giấy biên nhận V/v Mượn tiền"* là bản gốc và trình bày lý do tại cấp phúc thẩm mới cung cấp là do được viết bằng bút mực đen nên có sự nhầm lẫn khi cung cấp tại cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới và không đồng ý với tài liệu, chứng cứ mới là *"Giấy biên nhận V/v Mượn tiền"* do bà D cung cấp và đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết trong giấy này và tự nguyện nộp tiền tạm ứng chi phí giám định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng với các tài liệu, chứng cứ tại cấp phúc thẩm có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới là giấy biên nhận về việc mượn tiền bản gốc. Căn cứ vào kết luận giám định là do anh Đ viết ra. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ thừa nhận nội dung kết luận giám định và chỉ đồng ý trả cho chị D số tiền 220.000.000 đồng nhưng chị D không đồng ý. Như vậy có thể thấy nội dung mượn tiền là có thật.

Sau khi nêu nội dung đánh giá các chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản dán dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Đậu Thị D kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và nội dung kháng cáo của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

[2.1]. Theo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ thể hiện: Nguyên đơn cho rằng ngày 01/5/2018 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 220.000.000 đồng, việc vay mượn hai bên có viết *"Giấy biên nhận V/v Mượn tiền"* đề ngày 01/5/2018 nhưng đến nay vẫn chưa trả nên nguyên đơn căn cứ giấy *"Giấy biên nhận V/v Mượn tiền"* khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 220.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định. Qúa trình giải quyết vụ án phía bị đơn không thừa nhận nợ và yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết có họ tên của bị đơn trong *"Giấy biên nhận V/v Mượn tiền"* đề ngày 01/5/2018. Tuy nhiên, Kết luận giám định số 77/KL-KTHS, ngày 07-6-2022 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông và Công văn số 81/C09C-Đ2, ngày 12-10-2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng đã từ chối giám định, lý do tài liệu gửi giám định là chữ viết gián tiếp không phải là tài liệu gốc. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng.

[2.2]. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm chị D cung cấp cho Tòa án *"Giấy biên nhận V/v Mượn tiền"* ngày 01/5/2018 bản gốc và nguyên đơn trình bày lý do cho rằng do *"Giấy biên nhận V/v Mượn tiền"* đề ngày 01/5/2018 được viết bằng bút mực đen khó phân biệt bản gốc và bản pho tô nên khi giao nộp chứng cho Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn đã nộp bản pho to là có sự nhầm lẫn. Xét thấy, việc tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ với lý do nêu trên là phù hợp theo quy định tại Điều 287 và khoản 2 Điều 302 Bộ luật tố tụng dân sự nên được HĐXX xem xét. Tại phiên tòa phía bị đơn vẫn không thừa nhận nợ và có yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 326/KL-KTHS, ngày 23-6-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Tiến Đ dưới mục người mượn tiền trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Tiến Đ trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Sau khi HĐXX công bố kết quả giám định bị đơn đã thừa nhận nợ và không có ý kiến gì về kết quả giám định, đây là tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định ngày 01/5/2018 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 220.000.000 đồng.

[2]. Về yêu cầu lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 01-11-2018 (âm lịch), nhằm ngày 07-12-2018 (dương lịch) đến ngày Toà án cấp sơ thẩm giải quyết với mức lãi suất là 20%/năm. HĐXX xét thấy,*"Giấy biên nhận V/v Mượn tiền"* ngày 01/5/2018 các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ vào ngày 01-11-2018 (âm lịch), nhưng không thỏa thuận lãi suất. Qúa trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 01-5-2018 đến ngày 01-11-2018 âm lịch mà chỉ yêu cầu tính lãi suất từ 01-11-2018 (âm lịch), nhằm ngày 07-12-2018 (dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm nên yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 20%/năm là không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chỉ chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn đối với bị đơn là 10%/ năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là phù hợp. Như vậy, Từ ngày 01-11-2018 âm lịch (nhằm ngày 07-12-2018 dương lịch) đến ngày Toà án cấp sơ thẩm xét xử (ngày 02-3-2023) là 04 năm 02 tháng 22 ngày, số tiền lãi được xác định là 92.999.000 đồng (220.000.000đ x 04 năm 02 tháng 22 ngày x10%/năm).

Bác yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn vượt quá so với quy định của pháp luật với số tiền là **92.999.000 đồng.**

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'long theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc và chấp nhận một phần yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi suất, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền là **312.999.000 đồng**. Trong đó tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng và tiền lãi là 92.999.000 đồng.

[5]. Về chi phí trưng cầu giám định:

[5.1]. Đối với chi phí giám định tại cấp sơ thẩm là 5.500.000 đồng. Do tại cấp sơ thẩm nguyên đơn cung cấp bản phô tô *Giấy biên nhận V/v Mượn tiền"* là lỗi của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu số tiền chi phí giám định là 5.500.000 đồng, do bị đơn đã tạm ứng số tiền chi phí giám định 5.500.000 đồng nên nguyên đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả lại bị đơn số tiền 5.500.000 đồng; Đối với chi phí giám định tại cấp phúc thẩm là 6.000.000 đồng. Do yêu cầu trưng cầu giám định của bị đơn không có căn cứ nên bị đơn phải chịu số tiền chi phí giám định là 6.000.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 6.000.000 đồng.

[6]. Về án phí:

[6.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị phải trả cho nguyên đơn; buộc nguyên đơn phải chịu án phí đối với số tiền lãi suất không được tòa án chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[6.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho nguyên đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đậu Thị D, sửa bản dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

Áp dụng Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đậu Thị D đối với anh Nguyễn Tiến Đ. Buộc anh Nguyễn Tiến Đ phải trả nợ cho chị Đậu Thị D tổng số tiền vay là **312.999.000 đồng**. Trong đó, tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng và tiền lãi là 92.999.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí trưng cầu giám định:

2.1. Chị Đậu Thị D phải chịu phí giám định tại cấp sơ thẩm là 5.500.000 đồng. Do anh Nguyễn Tiến Đ đã nộp tạm ứng số tiền 5.500.000 đồng nên chị D phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Đ 5.500.000 đồng.

2.2. Anh Nguyễn Tiến Đ phải chịu số tiền 6.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nôp 6.000.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Nguyễn Tiến Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.649.600 đồng *(mười lăm triệu sáu trăm bốn chín nghìn sáu trăm đồng)*.

- Buộc chị Đậu Thị D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.649.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 8.750.000 *(tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004028, ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Chị D được nhận lại số tiền chênh lệch là 4.101.000 đồng.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đậu Thị D đã nộp theo biên lai thu 0004418 ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đăk Nông.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành án kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Anh Ửng

CÁC THẨM PHÁN THAM GIA

THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Ửng